ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BÁO CÁO
Tổng kết 10 năm thực hiện các nội dung thông tin và truyền thông thuộc chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới 2010 – 2020

Phần thứ nhất
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH GIAI ĐOẠN 2010 – 2019

I. Kết quả thực hiện tiêu chí số 8 Thông tin và truyền thông

Thành phố Hồ Chí Minh có diện tích 2.095,2 km2, với 24 quận/huyện, gồm 322 phường, xã, thị trấn, trong đó có 56 xã thuộc 05 huyện được triển khai thực hiện mục tiêu xây dựng Nông thôn mới, kết quả thực hiện Tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

1. Giai đoạn 2011 – 2015

Toàn Thành phố có 56/56 xã đáp ứng cả 02 nội dung tiêu chí số 8 đạt tỷ lệ 100% số xã của Thành phố *(phụ lục 01 kèm theo)*.

- Số xã đạt cả 02 nội dung Tiêu chí số 8: 56/56 xã; bằng 100% số xã của Thành phố (đánh giá theo Quyết định số 463/QĐ-BTTTT ngày 22/3/2012 của Bộ Thông tin và Truyền thông).

- Số xã chỉ đạt nội dung 8.1: Xã có điểm phục vụ bưu chính, viễn thông: 56/56 xã; bằng 100% số xã của Thành phố. (đánh giá theo Mục 1, Điều 6 Quyết định số 463/QĐ-BTTTT ngày 22/3/2012).

- Số xã chỉ đạt nội dung 8.2: Xã có internet đến thôn: 56/56 xã; bằng 100% số xã của Thành phố (đánh giá theo Mục 2, Điều 8 Quyết định số 463/QĐ-BTTTT ngày 22/3/2012).

- Số huyện có từ 75% số xã trở lên đạt Tiêu chí số 8: 5 huyện.

Đánh giá chung: Quá trình thực hiện các nội dung Thông tin và Truyền thông trong Chương trình xây dựng nông thôn mới đã có nhiều chuyển biến. Việc đẩy mạnh công tác Thông tin tuyên truyền ngày càng được chú trọng. Từ đó, nhận thức của cả hệ thống chính trị và vai trò gương mẫu, tiên phong của cán bộ, đảng viên được nâng lên,các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về Chương trình xây dựng nông thôn đã được chuyển tải đến tất cả người dân; qua đó nhân dân có sự đồng thuận, tin tưởng và chủ động tham gia tích cực vào quá trình xây dựng nông thôn mới.

2. Giai đoạn 2016 -2019

Toàn Thành phố có 48 xã đạt 4 nội dung tiêu chí số 8 đạt tỷ lệ 89% số xã của Thành phố;

Trong đó:

- 50 xã đạt tiêu chí thành phần 8.1 - Xã có điểm phục vụ bưu chính viễn thông đạt tỷ lệ 89% số xã của Thành phố;
- 56 xã đạt tiêu chí thành phần 8.2 - Xã có Internet đến thôn đạt tỷ lệ 100% số xã của Thành phố;
- 56 xã đạt tiêu chí thành phần 8.3- Xã có đài truyền thanh đạt tỷ lệ 100% số xã của Thành phố;
- 56 xã đạt tiêu chí thành phần 8.4 - Xã có ứng dụng công nghệ thông tin đạt tỷ lệ 100% số xã của Thành phố *(phụ lục 02 kèm theo).*

Đánh giá chung: Hạ tầng cơ sở hạ tầng, mạng lưới bưu chính, viễn thông đã đáp ứng nhu cầu sử dụng của người dân trên địa bàn Thành phố, các địa phương đã và đang tích cực đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và quản lý điều hành đảm bảo đáp ứng tốt nhu cầu thực tiễn.

II. Tổng kết, đánh giá việc thực hiện tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở giai đoạn 2010-2020

1. Đánh giá kết quả thực hiện từ 2010 đến nay

Sở Thông tin và Truyền thông đã phối hợp chặt chẽ với các đơn vị, các ngành có liên quan trong việc xây dựng nông thôn mới; huy động các nguồn lực đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, mạng lưới công nghệ thông tin – truyền thông hiện đại, đồng bộ đến các xã; tạo điều kiện và động lực nâng cao chất lượng đời sống văn hóa tinh thần, đáp ứng nhu cầu phong phú của người dân nông thôn về dịch vụ bưu chính, viễn thông công nghệ thông tin, phát thanh, truyền hình, sách, báo.

Đã hướng dẫn, góp ý thực hiện tiêu chí số 08 – Thông tin và Truyền thông cho 56/56 xã xây dựng Đề án nông thôn mới giai đoạn nâng chất tiêu chí 2016 – 2020 (theo Đề án các xã gửi về); đã phối hợp với đoàn công tác nông thôn mới để kiểm tra, đánh giá các tiêu chí liên quan của 56 xã.

2. Những thuận lợi, khó khăn, hạn chế và nguyên nhân trong quá trình triển khai thực hiện

2.1.Thuận lợi

Đài Truyền thanh huyện có sự đầu tư đối với chất lượng tin, bài phát thanh của huyện: bên cạnh việc tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước, các hoạt động nổi bật của địa phương (huyện, xã), Đài còn mở nhiều chuyên mục hữu ích cho người dân: chuyên mục chuyện cảnh giác; chung tay xây dựng nông thôn mới; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; gương sáng giữa đời thường; chuyện xóm làng…. Đài Truyền thanh các xã thực hiện tiếp âm Đài truyền thanh huyện; phát các thông tin riêng của địa phương.

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Thành phố, kế thừa thành tựu phát triển của các năm qua và vai trò quản lý nhà nước, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, việc thực hiện tiêu chí số 8 về Thông tin truyền thông trên địa bàn các xã trên địa bàn thành phố cơ bản đạt các kết quả tốt, góp phần quan trọng vào xây dựng nông thôn mới trên địa bàn các xã.

Ủy ban nhân dân huyện ban hành nhiều văn bản chỉ đạo nhằm đẩy mạnh việc ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Nhà nước rộng khắp đến các đơn vị cấp xã, từng bước đáp ứng tốt công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, chuyên môn nghiệp vụ, cải cách hành chính, đảm bảo truyền nhận thông tin đa chiều an toàn và nhanh chóng. Ủy ban nhân dân huyện đã được triển khai cài đặt phần mềm quản lý văn bản và điều hành phục vụ công tác.

Hệ thống Đài truyền thanh huyện đã được đầu tư nâng cấp và thực hiện tốt chức năng thông tin, tuyên truyền các chủ trương chính sách của Đảng, nhà nước đến tận người dân trên địa bàn huyện.

2.2. Khó khăn, nguyên nhân

2.2.1 Khó khăn:

- Việc đầu tư cơ sở vật chất cho hệ thống truyền thanh cơ sở được thực hiện nhỏ lẽ, các địa phương dựa vào nhu cầu thực tiễn để đầu tư, phần lớn là nâng cấp hoặc thay thế thiết bị công nghệ cũ, hệ thống máy tính và phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành chưa đạt chuẩn;

- Một số xã vào giờ cao điểm (nhất là buổi chiều) người dân không nghe được thông tin trên Đài phát thanh huyện, xã;

- Các xã chưa có cán bộ phụ trách riêng công tác của Đài Truyền thanh xã, phân công cán bộ văn hóa – thông tin xã phụ trách kiêm nhiệm công tác của Đài Truyền thanh xã; về chế độ: không hưởng phụ cấp kiêm nhiệm, chỉ hưởng làm thêm giờ theo định (tối đa 200 giờ/năm);

- Đối với điểm phục vụ bưu chính trên địa bàn Thành phố hiện còn thiếu 6 xã chưa có điểm phục vụ bưu chính, một số xã trước đây đã có điểm bưu điện Văn hóa xã song do hoạt động không hiệu quả, cơ sở vật chất đã bị xuống cấp nên hiện nay đang đóng cửa.

Nguyên nhân:

- Việc hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí còn chưa kịp thời, đồng bộ ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình chỉ đạo thực hiện và xét đạt chuẩn xã nông thôn mới ở địa phương. Một số Đài truyền thanh không dây chưa đảm bảo theo quy định, nhiều đài đã bị xuống cấp, bị hư chưa có kinh phí sửa chữa, phát sai tần số, sai công suất nhưng do máy cũ nên không thể điều chỉnh được, hệ thống loa rất hay bị hư hỏng do cũ và kém chất lượng;

- Một số ấp của các xã nông thôn mới có tốc độ đô thị hóa nhanh, mật độ lưu thông xe cộ nhiều;

- Chưa có chính sách hướng dẫn cụ thể đối với chức danh này;

- Cơ sở vật chất tại các bưu điện văn hóa xã, kiot và các thùng thư công cộng đã đầu tư lâu năm nên xuống cấp, thu nhập của nhân viên bưu điện văn hóa xã thấp nên hay nghỉ việc, không bố trí được người làm thường xuyên dẫn đến hay đóng cửa.

Đánh giá khái quát: Trong giai đoạn 2016-2019 đối với Tiêu chí số 8 về cơ bản là đạt các nội dung theo yêu cầu theo Quyết định số 441/QĐ-BTTTT ngày 28/3/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông. Tuy nhiên nhiên Tiêu chí số 8 vẫn chưa đạt 100% so với giai đoạn 2011-2015 lý do theo quy định mới yêu cầu cao hơn (như: quy định tiêu chuẩn của điểm phục vụ bưu chính).

(Kèm theo Phụ lục 03)

Phần thứ hai

MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CẦN TIẾP TỤC THỰC HIỆN TRONG NĂM 2020 VÀ ĐỊNH HƯỚNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIAI ĐOẠN 2020-2030

I. Quan điểm, định hướng thực hiện chương trình giai đoạn 2020-2030

Xây dựng chính sách mới, định hướng tập trung nâng chất các tiêu chí thành phần thuộc Tiêu chí số 8.

II. Mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm cần tiếp tục thực hiện trong năm 2020 và giai đoạn 2020-2030

1. Mục tiêu phấn đấu năm 2020, một số nội dung và giải pháp trọng tâm cần tập trung thực hiện

Chủ trì, phối hợp và hướng dẫn các Ủy ban nhân dân các huyện thực hiện và thẩm định trong việc xét, công nhận xã đạt tiêu chí xây dựng nông thôn mới lĩnh vực thông tin và truyền thông phù hợp với điều kiện thực tế, nhu cầu của các tổ chức, cộng đồng từng xã và các quy định quản lý chuyên ngành lĩnh vực thông tin và truyền thông theo Kế hoạch số 1659/KH-STTTT ngày 11/09/2018 của Sở Thông tin và Truyền thông.

Chỉ đạo các cơ quan báo, đài của Thành phố triển khai kế hoạch đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền một cách sâu rộng về quá trình triển khai nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2020 – 2030 trên địa bàn Thành phố.

2. Mục tiêu thực hiện Chương trình giai đoạn 2020-2030

2.1 Xã có điểm phục vụ bưu chính

Phấn đấu nâng chất các điểm phục vụ bưu chính đang hoạt động, phát triển mới các điểm phục vụ đảm bảo yêu cầu của Tiêu chí thành phần số 8.1, trên cơ sở đó chỉ đạo các địa phương tận dụng triển khai 02 mô hình cụ thể:

- Tận dụng một phần nhà văn hóa cộng đồng của xã hoặc điểm sinh hoạt văn hóa của khu phố/ấp, UBND xã bố trí mặt bằng cải tạo, sửa chữa, cung cấp trang thiết bị phù hợp để làm điểm phục vụ bưu chính.

- UBND xã bố trí 01 quầy tại Bộ phận Một cửa làm điểm phục vụ bưu chính kết hợp thực hiện chuyển phát thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc bố trí phòng phù hợp tại UBND xã để làm điểm phục vụ bưu chính.

2.2 Xã có dịch vụ viễn thông, Internet

100% các ấp trên địa bàn các xã đều đáp ứng nhu cầu sử dụng ít nhất một trong hai loại dịch vụ điện thoại: trên mạng viễn thông cố định mặt đất hoặc trên mạng viễn thông di động mặt đất.

Phấn đấu đến năm 2030 các xã trên địa bàn Thành phố được phủ sóng 5G.

2.3 Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành

Tiếp tục nâng cao ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành, có máy vi tính phục vụ công tác của cán bộ, công chức với hệ số máy vi tính/số cán bộ, công chức của xã; Cơ quan Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã có máy vi tính kết nối mạng internet băng rộng; có sử dụng ít nhất một trong các phần mềm ứng dụng: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành; Hệ thống thư điện tử chính thức của cơ quan nhà nước; Hệ thống một cửa điện tử.

2.4 Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các ấp

Nhằm hướng tới Thành phố thông minh tích hợp quản lý điều hành chung tất cả các lĩnh vực, hiện đại hóa hệ thống truyền thanh các huyện, truyền thanh cơ sở cấp xã nông thôn mới, phấn đấu định hướng các địa phương đầu tư, thiết lập mới đài truyền thanh cơ sở tham khảo khuyến nghị của Bộ Thông tin và Truyền thông tại công văn số 1879/BTTTT-TTCS ngày 13/6/2019 về khuyến nghị danh mục thiết bị cơ bản và yêu cầu kỷ thuật của đài truyền thanh cơ sở ứng dụng CNTT – viễn thông để áp dụng công nghệ mới theo hướng hiện đại, thích hợp với các chương trình quản lý và cung cấp nội dung thông tin ứng dụng công nghệ thông tin – viễn thông.

III. Dự kiến nguồn lực và khả năng huy động nguồn lực thực hiện chương trình trung hạn giai đoạn 2021-2025

Dự kiến tổng nhu cầu vốn để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình giai đoạn 2021-2025 bao gồm: Ngân sách nhà nước, vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác, vốn huy động từ người dân và cộng đồng.

IV. Một số giải pháp chủ yếu và đề xuất, kiến nghị để thực hiện

1. Tập trung đề xuất nội dung, giải pháp thực hiện, đặc biệt là những nội dung, giải pháp về cơ chế quản lý để tiếp tục nâng cao chất lượng, đảm bảo tính bền vững của Chương trình

Tiếp tục đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất cho hệ thống truyền thanh cơ sở cho các xã về đích nông thôn mới để nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền

và tổ chức các phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới trên toàn Thành phố nhằm nâng cao nhận thức cho người dân.

Đẩy mạnh công tác truyền thông; thường xuyên cập nhật, đưa tin về các mô hình, các điển hình tiên tiến, sáng kiến và kinh nghiệm hay về xây dựng nông thôn mới trên các phương tiện thông tin đại chúng để phổ biến và nhân rộng các mô hình này.

2. Đề xuất các cơ chế chính sách huy động nguồn lực

- Cần có văn bản hướng dẫn, cụ thể hóa các tiêu chí thành phần và nguồn vốn đầu tư cho Tiêu chí số 8 (Thông tin và Truyền thông).

- Có cơ chế chính sách hỗ trợ cán bộ phụ trách đài truyền thanh cơ sở, điểm phục vụ bưu chính không có doanh thu vì đa số cán bộ đều kiêm nhiêm, hoặc hợp đồng thời vụ, thu nhập nhân viên thấp nên thường hay nghỉ việc dẫn đến ngưng hoạt động.

- Thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ thực hiện chương trình ở các cấp.

Trên đây là báo cáo thực hiện các nội dung thông tin và truyền thông thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020, Sở Thông tin và Truyền thông kính báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông tổng hợp./.

SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

STT	Địa phương	Số lượng (Đài/Trạm)			Kinh phí được giao		
		2016	2017	2018	2016	2017	2018
1	Hà Nội						
2	Vĩnh Phúc						
3	Bắc Ninh						
4	Quảng Ninh						
5	Hải Dương						
6	Hải Phòng						
7	Hưng Yên						
8	Thái Bình						
9	Hà Nam						
10	Nam Định						
11	Ninh Bình						
12	Hà Giang						
13	Cao Bằng						
14	Bắc Kạn						
15	Tuyên Quang	0	0	0	0	0	0
16	Lào Cai	0	1	1			
17	Yên Bái						
18	Thái Nguyên						
19	Lạng Sơn						
20	Bắc Giang						
21	Phú Thọ				607,05	1250	1880
22	Điện Biên	4			777		
23	Lai Châu						
24	Sơn La						
25	Hoà Bình						
26	Thanh Hoá						
27	Nghệ An						
28	Hà Tĩnh						
29	Quảng Bình	0	0	0			
30	Quảng Trị						
31	Thừa Thiên - Huế						
32	Đà Nẵng						
33	Quảng Nam						
34	Quảng Ngãi						
35	Bình Định						
36	Phú Yên				k	k	k
37	Khánh Hoà						

38	Ninh Thuận						
39	Bình Thuận						
40	Kon Tum	10			1070		
41	Gia Lai	9			2254,736		
42	Đắk Lắk						
43	Đắk Nông						
44	Lâm Đồng						
45	Bình Phước						
46	Tây Ninh						
47	Bình Dương						
48	Đồng Nai						
49	Bà Rịa-Vũng Tàu						
50	TP Hồ Chí Minh						
51	Long An				k	k	k
52	Tiền Giang						
53	Bến Tre						
54	Trà Vinh						
55	Vĩnh Long						
56	Đồng Tháp						
57	An Giang						
58	Kiên Giang						
59	Cần Thơ						
60	Hậu Giang						
61	Sóc Trăng						
62	Bạc Liêu						
63	Cà Mau						

STT	Địa phương	Số lượng (Đài/Trạm)			Kinh phí được giao		
		2016	2017	2018	2016	2017	2018
1	Hà Nội						
2	Vĩnh Phúc						
3	Bắc Ninh						
4	Quảng Ninh						
5	Hải Dương						
6	Hải Phòng						
7	Hưng Yên						
8	Thái Bình						
9	Hà Nam						
10	Nam Định						
11	Ninh Bình						
12	Hà Giang						
13	Cao Bằng						
14	Bắc Kạn						
15	Tuyên Quang	0	0	0	0	0	0
16	Lào Cai						
17	Yên Bái						
18	Thái Nguyên						
19	Lạng Sơn						
20	Bắc Giang						
21	Phú Thọ						
22	Điện Biên	0	0	0	0	0	0
23	Lai Châu						
24	Sơn La						
25	Hoà Bình						
26	Thanh Hoá						
27	Nghệ An						
28	Hà Tĩnh						
29	Quảng Bình	0	0	0	0	0	0
30	Quảng Trị						
31	Thừa Thiên - Huế						
32	Đà Nẵng						
33	Quảng Nam						
34	Quảng Ngãi						
35	Bình Định						
36	Phú Yên				k	k	k
37	Khánh Hoà						

38	Ninh Thuận						
39	Bình Thuận						
40	Kon Tum	10			970		
41	Gia Lai	2			95		
42	Đắk Lắk						
43	Đắk Nông						
44	Lâm Đồng						
45	Bình Phước						
46	Tây Ninh	28					
47	Bình Dương						
48	Đồng Nai						
49	Bà Rịa-Vũng Tàu						
50	TP Hồ Chí Minh						
51	Long An				k	k	k
52	Tiền Giang						
53	Bến Tre						
54	Trà Vinh	3	2	2	500	350	400
55	Vĩnh Long						
56	Đồng Tháp	0	0	0			
57	An Giang						
58	Kiên Giang						
59	Cần Thơ						
60	Hậu Giang						
61	Sóc Trăng						
62	Bạc Liêu						
63	Cà Mau						

PHỤ LỤC 03:

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NỘI DUNG TĂNG CƯỜNG CƠ SỞ VẬT CHẤT CHO HỆ THỐNG THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG CƠ SỞ GIAI ĐOẠN 2016-2020

(Đính kèm báo cáo số /BC-STTTT ngày tháng năm 2019 của Sở Thông tin và Truyền thông)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Tổng nhu cầu giai đoạn 2016-2020	Thực hiện năm 2016	Thực hiện năm 2017	Thực hiện năm 2018	Thực hiện năm 2019	Dự kiến năm 2020	Tỷ lệ hoàn thành so với nhu cầu (%)
1	***Nâng cấp đài truyền thanh huyện***								
	- Số lượng:	Đài	**4**	1	1	1	1	0	
	- Kinh phí:	triệu đ	**920**	460	150	130	180	0	
2	***Nâng cấp trạm truyền thanh***								
	- Số lượng:	Đài	**569**	303	71	76	74	45	
	- Kinh phí:	triệu đ	**3511**	1848	483	497	456	227	
3	***Thiết lập mới đài truyền thanh xã***								
	- Số lượng:	Đài	**37**	30	1	1	5	0	
	- Kinh phí:	triệu đ	**75808**	65878	500	2100	7330	0	
4	***Thiết lập mới truyền thanh thôn/ấp***								
	- Số lượng:	Đài	**0**	0	0	0	0	0	
	- Kinh phí:	triệu đ	**0**	0	0	0	0	0	

PHỤ LỤC 01:

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN TIÊU CHÍ SỐ 8 "THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG" CỦA CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2010-2015

(Đính kèm báo cáo số /BC-STTTT ngày tháng năm 2019 của Sở Thông tin và

STT	Nội dung	Tổng số xã	Số xã đạt	Tỷ lệ hoàn thành
1	8.1: Xã có điểm phục vụ bưu chính	56	56	100%
2	8.2: Xã có dịch vụ viễn thông, internet	56	56	100%

PHỤ LỤC 02:

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN TIÊU CHÍ SỐ 8 "THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG" CỦA CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2016-2020

(Đính kèm báo cáo số /BC-STTTT ngày tháng năm 2019 của Sở Thông tin và Truyền thông)

STT	Nội dung	Tổng số xã	Số xã đạt	Tỷ lệ hoàn thành
1	8.1: Xã có điểm phục vụ bưu chính	56	50	89%
2	8.2: Xã có dịch vụ viễn thông, internet	56	56	100%
3	8.3: Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn	56	56	100%
4	8.4: Xã có ứng dụng CNTT trong công tác quản lý điều hành	56	56	100%